**TRƯỜNG THCS GIAO PHONG**

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN 7**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Văn bản nghị luận | **Nhận biết**:- Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản nghị luận.- Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống và nghị luận phân tích một tác phẩm văn học.- Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ).**Thông hiểu**:- Xác định được mục đích, nội dung chính của văn bản.- Chỉ ra được mối liên hệ giữa ý kiến, lí lẽ và bằng chứng.- Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó. - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; các biện pháp tu từ như: nói quá, nói giảm nói tránh; công dụng của dấu chấm lửng; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.**Vận dụng:** - Rút ra những bài học cho bản thân từ nội dung văn bản.- Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với vấn đề đặt ra trong văn bản. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Nghị luận về một vấn đề trong đời sống (Trình bày ý kiến tán thành) | **Nhận biết:**- Kiểu bài: Nghị luận xã hội về sự việc hiện tượng trong đời sống.- Đảm bảo cấu trúc của bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống. (MB, TB, KB).- Xác định đúng vấn đề nghị luận.**Thông hiểu:** - HS xác định các luận điểm cần có trong bài văn để trình bày.**Vận dụng:** + Biết xây dựng và sắp xếp hệ thống luận điểm rõ ràng, lí lẽ, dẫn chứng có tính thuyết phục làm sáng tỏ vấn đề nghị luận.+ Lập luận hợp lí, hiệu quả+ Vận dụng các thao tác khi nghị luận.+ Vận dụng các phương thức biểu đạt linh hoạt.**Vận dụng cao:** + Sáng tạo, linh hoạt trong lập luận.+ Văn viết có giọng điệu riêng.+ Bố cục mạch lạc, lời văn trong sáng, dễ hiểu, tính hoàn chỉnh của văn bản. | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* |
| **Tổng** |  | **3TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***20%*** | ***40%*** | ***30%*** | ***10%*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60%** | **40%** |